

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5418 /TT-**BKHĐT**

Hà Nội, ngày 17 tháng 8 năm 2021

TỜ TRÌNH TÓM TẮT

**Tình hình triển khai thực hiện Luật Quy hoạch, các giải pháp chủ yếu
đẩy nhanh tiến độ, nâng cao hiệu quả, chất lượng lập quy hoạch
thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn năm 2050**

*(Báo cáo trình bày tại Hội nghị trực tuyến toàn quốc về công tác quy hoạch,
ngày 19 tháng 8 năm 2021)*

Kính gửi: Chính phủ.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, căn cứ chương trình Hội nghị, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin báo cáo Chính phủ và Hội nghị về tình hình triển khai thực hiện Luật Quy hoạch, các giải pháp đẩy nhanh tiến độ và nâng cao hiệu quả, chất lượng lập quy hoạch thời kỳ 2021-2030, sau đây xin được báo cáo tóm tắt như sau:

I. VỀ CĂN CỨ, QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG BÁO CÁO

Thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ giao¹, theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ², Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã khẩn trương phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương³ triển khai sơ kết, tổng hợp kết quả tình hình thực hiện Luật Quy hoạch và các văn bản liên quan. Tính đến ngày 15/8/2021, đã có 13/15 bộ, cơ quan trung ương và 59/63 địa phương gửi báo cáo⁴. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổng hợp, xây dựng báo cáo, trình Chính phủ tại Hội nghị trực tuyến toàn quốc Chính phủ với các địa phương về công tác quy hoạch với các nội dung chủ yếu như sau:

II. VỀ NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA BÁO CÁO

1. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về quy hoạch nhanh chóng được xây dựng, sửa đổi, bổ sung đồng bộ

Luật Quy hoạch⁵ được Quốc hội khóa XIV thông qua tại Kỳ họp thứ 4 ngày 24 tháng 11 năm 2017 với nhiều điểm mới, tạo ra sự thay đổi toàn diện và sâu sắc

¹ Tại Nghị quyết số 45/NQ-CP ngày 16/4/2021 của Chính phủ;

² Theo Công điện số 1164/CD-VPCP ngày 12 tháng 8 năm 2021 và Công điện số 1185/CD-VPCP ngày 16 tháng 8 năm 2021 về Hội nghị trực tuyến toàn quốc Chính phủ với các địa phương về công tác quy hoạch

³ Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản số 2339/BKHĐT-QLQH ngày 27/4/2021 và số 3490/BKHĐT-QLQH ngày 07/6/2021 đề nghị các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo tình hình

⁴ 02 Bộ, cơ quan ngang Bộ chưa gửi báo cáo gồm: Bộ Y tế; Bộ Tài chính. 04 địa phương chưa gửi báo cáo gồm: 02 thành phố Hải Phòng; Hồ Chí Minh; 02 tỉnh Hải Dương; Bình Định.

⁵ Luật số 21/2017/QH14.

về thể chế, tư duy, phương pháp và nội dung về lập, thực hiện và theo dõi, giám sát hoạt động quy hoạch, đã có tác động đến nhiều bộ luật có liên quan. Để đảm bảo tính đồng bộ, đã có 73 luật, pháp lệnh được sửa đổi, bổ sung, trong đó, ngay tại Luật Quy hoạch, đã sửa đổi, bổ sung một số điều của 18 luật và 3 pháp lệnh liên quan⁶. Đồng thời, Quốc hội đã thông qua 02 luật và 01 pháp lệnh để sửa đổi, bổ sung một số điều của 52 luật, pháp lệnh có liên quan đến quy hoạch⁷ và có hiệu lực cùng với Luật Quy hoạch kể từ ngày 01/01/2019. Ngoài ra, để có cách hiểu thống nhất về một số quy định của Luật Quy hoạch và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, Ủy ban thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 về giải thích một số điều của Luật Quy hoạch.

Các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Quy hoạch và các luật, pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều có liên quan đến quy hoạch đã được ban hành, đáp ứng yêu cầu trong triển khai thực hiện, bao gồm 01 Nghị định hướng dẫn một số điều của Luật Quy hoạch, 08 Nghị định hướng dẫn các luật, pháp lệnh liên quan đến quy hoạch, các Bộ đã ban hành 08 Thông tư hướng dẫn⁸.

2. Kết quả công tác lập, thẩm định, phê duyệt các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia thời kỳ 2021-2030

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ⁹, theo quy định của Luật Quy hoạch, các Bộ liên quan đến chức năng quản lý nhà nước về quy hoạch đã ban hành 11 văn bản hướng dẫn¹⁰, theo đó, các Bộ, ngành,

⁶ Tại Điều 57 của Luật Quy hoạch.

⁷ Luật số 28/2018/QH14, ngày 15/6/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật có liên quan đến quy hoạch; Luật số 35/2018/QH14, ngày 20/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch. Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Pháp lệnh số 01/2018/UBTVQH14, ngày 22/12/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của 04 pháp lệnh có liên quan đến quy hoạch.

⁸ Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; Nghị định số 41/2019/NĐ-CP ngày 15/5/2019 quy định chi tiết việc lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, thực hiện, đánh giá và điều chỉnh quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử; Nghị định số 53/2019/NĐ-CP ngày 17/6/2019 quy định chi tiết việc lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch thủy lợi; đề điều; phòng, chống lũ của tuyến sông có đê; Nghị định số 56/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 quy định chi tiết thi hành một số điều liên quan đến lĩnh vực giao thông vận tải trong Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 16/8/2019 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 6/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 98/2019/NĐ-CP ngày 27/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 05/2021/NĐ-CP ngày 25/01/2021 về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay...

⁹ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 05/02/2018 về triển khai thi hành Luật Quy hoạch

¹⁰ Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Văn bản số 694/BKHĐT-QLQH ngày 07/02/2020, số 989/BKHĐT-QLQH ngày 19/02/2020, số 2255/BKHĐT-QLQH ngày 06/4/2020 để hướng dẫn, đôn đốc các Bộ, địa phương triển khai lập đồng thời và đúng tiến độ các quy hoạch thời kỳ 2021-2030 trong hệ thống quy hoạch quốc gia; văn bản số 373/BKHĐT-QLQH ngày 22/01/2021 hướng dẫn về cách thức, mức độ chi tiết tích hợp quy hoạch tỉnh; văn bản số 4220/BKHĐT-QLQH ngày 01/7/2021 hướng dẫn soạn thảo Dự thảo Quyết định của TTg phê duyệt quy hoạch tỉnh; tham mưu cho TTg ban hành Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 27/7/2020 về các nhiệm vụ, giải pháp triển khai lập đồng thời các quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Bộ Tài nguyên và Môi trường: Văn bản số 2678/BTNMT-TCQLĐĐ của Bộ ngày 19/5/2021 của về việc gửi hồ sơ góp ý Phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai để tích hợp vào quy hoạch tỉnh; số 1799/BTNMT-TNN ngày 19/4/2021 về việc triển khai quy hoạch tổng thể điều tra cơ bản tài nguyên nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Bộ Công

địa phương trong cả nước đã nhanh chóng tổ chức triển khai lập các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia thời kỳ 2021-2030¹¹, đạt được một số kết quả tích cực, cụ thể như sau:

a) Đối với các Quy hoạch cấp quốc gia

- *Về Quy hoạch tổng thể quốc gia*: Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã trình và được Chính phủ phê duyệt Nhiệm vụ lập quy hoạch tổng thể quốc gia¹², hiện đang tổ chức hoàn thiện Khung định hướng quy hoạch quốc gia, dự kiến trình Hội đồng quy hoạch quốc gia xem xét, thông qua vào tháng 10/2021. Song song với quá trình đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cũng đang khẩn trương tổ chức lập quy hoạch, phân đầu trình Chính phủ xem xét, quyết định trong tháng 6 năm 2022, trình Quốc hội xem xét, phê duyệt tại Kỳ họp thứ 4 (tháng 10 năm 2022).

- *Về Quy hoạch sử dụng đất quốc gia và Quy hoạch không gian biển quốc gia*: Bộ Tài nguyên và Môi trường đã trình và được Chính phủ phê duyệt Nhiệm vụ lập quy hoạch¹³. Hiện nay, các quy hoạch này đang được tổ chức lập để trình Chính phủ xem xét, quyết định trước khi trình Quốc hội phê duyệt.

- *Về các Quy hoạch ngành quốc gia*: Các Bộ, ngành đã lập, thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt 36/38¹⁴ nhiệm vụ lập quy hoạch ngành quốc gia. Trên cơ sở đó, các Bộ đang khẩn trương tổ chức lập quy hoạch thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao, trong đó, đã hoàn thành công tác thẩm định 05 quy hoạch¹⁵, đang trình thẩm định 02 quy hoạch. Dự kiến trong năm 2021, sẽ có thêm 12 quy hoạch ngành quốc gia được lập xong và trình thẩm định theo quy định.

b) Đối với quy hoạch vùng

- *Về quy hoạch vùng Đồng bằng sông Cửu Long*: Trên cơ sở nhiệm vụ quy hoạch vùng Đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định¹⁶, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã lập

thương: Văn bản số 3415/BCT-CTĐP ngày 14/6/2021 về việc triển khai Công văn số 39-CV/BCSĐ của Ban Cán sự Đảng Bộ Công Thương quán triệt các nội dung về phát triển công nghiệp và thương mại tại Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Bộ Quốc phòng: văn bản số 1133/BQP-TM ngày 21/4/2021 hướng dẫn việc lập hợp phần quy hoạch tổng thể bố trí quốc phòng với phát triển kinh tế - xã hội tích hợp vào quy hoạch tỉnh. Bộ Khoa học và Công nghệ: văn bản số 1399/BKHCN-ĐTĐG ngày 31/5/2021 hướng dẫn nội dung khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo trong quy hoạch tỉnh.

¹¹ Không tính quy hoạch đô thị, nông thôn được thực hiện Luật Xây dựng và Luật Quy hoạch đô thị thì có 110 quy hoạch, bao gồm: 3 quy hoạch do Quốc hội phê duyệt (quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia); 38 quy hoạch ngành quốc gia, 6 quy hoạch vùng và 63 quy hoạch tỉnh do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

¹² Nghị quyết số 143/NQ-CP ngày 04/10/2020 của Chính phủ.

¹³ Nghị quyết số 67/NQ-CP ngày 12/5/2020 phê duyệt Nhiệm vụ lập quy hoạch sử dụng đất quốc gia; Nghị quyết số 22/NQ-CP ngày 24/7/2020 phê duyệt Nhiệm vụ lập quy hoạch không gian biển quốc gia.

¹⁴ Bộ Công Thương đã có văn bản số 5145/BCT-CN ngày 19/7/2019 báo cáo Thủ tướng Chính phủ xin phép chưa lập Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng phóng xạ vì chưa có dữ liệu đánh giá tiềm năng quặng urani. Nhiệm vụ lập quy hoạch sử dụng đất an ninh do Bộ Công an lập đã được trình thẩm định tuy nhiên do tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp nên chưa thể tổ chức thẩm định và Nhiệm vụ lập quy hoạch hệ thống các công trình quốc phòng, khu quân sự, kho đạn dược, công nghiệp quốc phòng do Bộ Quốc phòng lập đã được trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

¹⁵ Gồm 04 quy hoạch ngành giao thông và quy hoạch phát triển điện lực quốc gia.

¹⁶ Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 31/7/2020.

xong quy hoạch và đã trình Hội đồng thẩm định quy hoạch tại Tờ trình số 663/TTr-BKHĐT ngày 05/02/2021 để tiến hành thẩm định theo quy định.

- Về quy hoạch của các vùng còn lại, sau khi có kết luận của Thủ tướng Chính phủ¹⁷ về phương án phân vùng giai đoạn 2021-2030, giữ nguyên phương án 06 vùng kinh tế - xã hội như hiện nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang tổ chức triển khai xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch 5 vùng còn lại, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định trong năm 2021.

c) Về việc triển khai lập quy hoạch tỉnh

Đến nay, đã có 61/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch, còn 02 địa phương chưa trình nhiệm vụ lập quy hoạch để thẩm định là Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

Trên cơ sở nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố đang triển khai lập quy hoạch tỉnh, trong đó, đã hoàn thành thẩm định 02 quy hoạch của tỉnh Bắc Giang và Hà Tĩnh, tiếp tục hoàn thiện trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, có 05 tỉnh đang trình hồ sơ thẩm định là Thanh Hóa, Quảng Bình, Tuyên Quang, Lai Châu và Lào Cai. Dự kiến đến cuối năm 2021, sẽ có thêm 19 địa phương lập xong quy hoạch tỉnh, gửi xin ý kiến và trình thẩm định theo quy định.

d) Đối với quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn

Hiện nay, các quy hoạch này đang được lập, thẩm định, phê duyệt đồng thời với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị, pháp luật về xây dựng và Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

3. Việc thực hiện chuyển tiếp và điều chỉnh các quy hoạch thời kỳ 2011-2020 khi quy hoạch thời kỳ 2021-2030 chưa được phê duyệt

Thực hiện Luật Quy hoạch và Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 110/NQ-CP ngày 02/12/2019 và Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 15/9/2020 về Danh mục các quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh để có đủ căn cứ pháp lý cho việc thực hiện và điều chỉnh nội dung quy hoạch của các quy hoạch có thời kỳ đến năm 2020 nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Đồng thời, theo quy định của pháp luật về quy hoạch¹⁸ và pháp luật về đầu tư¹⁹, trường hợp quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh chưa được quyết định hoặc phê duyệt theo quy định của Luật Quy hoạch thì trong quá trình thẩm định chủ trương đầu tư các dự án, việc đánh giá sự phù hợp của dự án đầu tư với các quy hoạch đó được thực hiện trên cơ sở đánh giá sự phù hợp của

¹⁷ Tại Văn bản số 352/TB-VPCP ngày 04/10/2020 của Văn phòng Chính phủ.

¹⁸ Quy định tại Điểm c, khoản 1, Điều 59 của Luật Quy hoạch.

¹⁹ Quy định tại Điểm a, khoản 7, Điều 31 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 về quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Đầu tư.

dự án đầu tư với các quy hoạch đã được lập và được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh.

Hiện nay, theo báo cáo của các bộ, ngành, địa phương, các quy hoạch đang được điều chỉnh chủ yếu là: Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội cấp tỉnh; Quy hoạch phát triển điện lực; Quy hoạch sử dụng đất; Quy hoạch thăm dò, chế biến và khai thác khoáng sản; Quy hoạch tổng thể phát triển các khu công nghiệp; Quy hoạch phát triển các khu kinh tế ven biển; Các quy hoạch thuộc lĩnh vực giao thông.

4. Về việc chuyển đổi hoạt động quản lý nhà nước theo quy định của Luật Quy hoạch

Thực hiện điểm d khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 26/8/2019 để bãi bỏ các quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ liên quan đến đầu tư phát triển hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm cụ thể (bao gồm 24 loại quy hoạch như: sân golf, xi măng, thủy sản, điện ảnh, mỹ thuật, tổ chức hành nghề công chứng; mía, đường, cao su...).

Các Bộ: Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo²⁰ đã ban hành quyết định bãi bỏ 61 quy hoạch và 50 địa phương²¹ đã ban hành quyết định bãi bỏ 507 quy hoạch (như: quy hoạch rượu, bia, thuốc lá, nước giải khát, thương nhân xuất khẩu gạo, cá tra, cá basa, điểm bán lẻ xăng dầu, điểm kinh doanh karaoke;...).

Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Công Thương²² đã trình ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền một số văn bản về điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành để quản lý nhà nước đối với các hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm thuộc các quy hoạch bị bãi bỏ theo quy định của Luật Quy hoạch theo hướng tăng cường phân cấp, phân quyền cho địa phương trong quản lý và đơn giản hóa điều kiện đầu tư, kinh doanh.

5. Về việc lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành theo quy định của pháp luật có liên quan

²⁰ Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định bãi bỏ 27 quy hoạch sản phẩm; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Quyết định bãi bỏ 31 quy hoạch sản phẩm; Bộ Xây dựng đã ban hành Quyết định bãi bỏ 02 quy hoạch sản phẩm; Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Quyết định bãi bỏ 01 quy hoạch sản phẩm.

²¹ Các tỉnh gồm: Gia Lai; Hải Dương; Nghệ An; Bắc Kạn; Bình Thuận; Đắk Nông; Sơn La; Bạc Liêu; Kon Tum; Đắk Lắk; Trà Vinh; Thừa Thiên - Huế; Hưng Yên; Lâm Đồng; Sóc Trăng; Bến Tre; Lào Cai; Bà Rịa - Vũng Tàu; Quảng Ninh; tp Hà Nội; Hà Nam; Quảng Bình, tp Hải Phòng; Đồng Tháp; Ninh Bình; Phú Thọ; Phú Yên; Tây Ninh; Bắc Ninh; Bình Phước; An Giang; Quảng Ngãi; Bắc Giang; tp Cần Thơ; Cà Mau; Điện Biên; Hòa Bình; Kiên Giang; Lai Châu; Đồng Nai; Ninh Thuận; tp Đà Nẵng; Long An; Nam Định; Quảng Trị; Thanh Hóa; Vĩnh Long; Vĩnh Phúc; Cao Bằng; tp Hồ Chí Minh.

²² Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 52/2020/NĐ-CP, ngày 27/04/2020 về đầu tư xây dựng và kinh doanh sân gôn; Bộ Xây dựng đã ban hành Thông tư số 19/2019/TT-BXD, ngày 31/12/2019 Quy chuẩn quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng; Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư số 15/2020/TT-BCT, ngày 30/06/2020 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về yêu cầu thiết kế cửa hàng xăng dầu.

Việc lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Quy hoạch, và được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan, tập trung vào các loại quy hoạch sau: Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện; Quy hoạch xây dựng; Quy hoạch tài nguyên nước lưu vực sông liên tỉnh; Quy hoạch điều tra cơ bản tài nguyên nước quốc gia; Quy hoạch thủy lợi, đê điều và phòng chống lũ; Quy hoạch đê điều cho các sông liên tỉnh. Mặc dù vậy, đây đều là quy hoạch có ý nghĩa thiết thực đối với việc triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương và đang được các bộ, ngành liên quan tích cực triển khai xây dựng.

Đánh giá chung lại, Luật Quy hoạch và các văn bản hướng dẫn về triển khai lập quy hoạch cho thời kỳ 2021-2030 đã được các cấp có thẩm quyền ban hành cơ bản đầy đủ và đồng bộ để các Bộ, ngành và địa phương triển khai công tác quy hoạch²³. Việc tổ chức lập các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia đã đạt kết quả bước đầu. Dự kiến trong năm 2021, sẽ có 19/38 quy hoạch ngành quốc gia, 01/06 quy hoạch vùng, 26/63 quy hoạch tỉnh hoàn thành công tác lập, thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, các quy hoạch còn lại sẽ được hoàn thiện và trình thẩm định trong năm 2022.

Sau khi được phê duyệt, các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia và các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành thời kỳ 2021-2030 sẽ thay thế cho 19.285 quy hoạch²⁴ các loại phải lập cho thời kỳ trước Luật Quy hoạch được ban hành.

Các Bộ, ngành, địa phương đã từng bước chuyển đổi hoạt động quản lý nhà nước phù hợp quy định của Luật Quy hoạch, theo hướng “*Chính quyền là một tổng thể thống nhất*”, tăng cường phối hợp, chia sẻ thông tin liên ngành, liên cấp trong hoạt động quản lý nhà nước, tạo dựng môi trường kinh doanh công bằng, thông thoáng với điều kiện kinh doanh được đơn giản hóa cho doanh nghiệp, nhà đầu tư. Từng bước bãi bỏ các quy hoạch về hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ, thay thế bằng các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành theo nguyên tắc minh bạch, công khai.

Nội dung và chất lượng công tác quy hoạch sẽ được cải thiện đáng kể so với trước đây, việc áp dụng phương pháp tích hợp quy hoạch khắc phục được sự chồng chéo, xung đột giữa các quy hoạch riêng lẻ; nâng cao sự gắn kết giữa chiến lược – quy hoạch – kế hoạch – đầu tư; mở ra các cơ hội, không gian phát triển mới, hình thành các ngành nghề đầu tư, kinh doanh mới; đảm bảo mục tiêu phát triển cân đối, hiệu quả, bền vững giữa các ngành, vùng lãnh thổ và cả nước.

²³ Thay thế cho 101 luật, pháp lệnh và 85 Nghị định điều chỉnh về hoạt động quy hoạch trong thời kỳ trước Luật Quy hoạch được ban hành.

²⁴ Số liệu nêu tại Tờ trình số 343/TT-CP ngày 29 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ trình Quốc hội về Dự án Luật Quy hoạch.

6. Khó khăn, hạn chế

Mặc dù, bước đầu đã đạt được các kết quả quan trọng nêu trên, nhưng trong quá trình triển khai thực hiện Luật Quy hoạch, các luật, pháp lệnh liên quan đến quy hoạch và các văn bản hướng dẫn thi hành có một số vướng mắc, khó khăn, hạn chế chủ yếu sau:

(1) Tiến độ lập quy hoạch thời kỳ 2021-2030 chưa đạt được yêu cầu đã đề ra tại Nghị quyết số 11/NQ-CP²⁵.

(2) Việc triển khai lập quy hoạch theo phương pháp tích hợp với nội dung cơ bản là lập thống nhất một quy hoạch trên một địa bàn tỉnh (thay thế cho khoảng 50 loại quy hoạch ngành, lĩnh vực trước đây²⁶), tiếp cận tổng hợp và phối hợp đồng bộ giữa các ngành, lĩnh vực còn có cách hiểu khác nhau, dẫn đến triển khai chậm và lúng túng.

(3) Việc phối hợp và chia sẻ thông tin liên ngành, liên cấp giữa các Bộ, ngành và địa phương chậm và còn nhiều hạn chế; chưa thúc đẩy tính liên kết vùng, còn tư duy cục bộ trong quản lý và phát triển; tính linh hoạt, sáng tạo còn yếu.

(4) Việc xác định nguồn vốn cho các quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành còn chưa thống nhất, chưa bảo đảm nguồn lực cho công tác quy hoạch do các quy hoạch này không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Quy hoạch.

7. Nguyên nhân của khó khăn, hạn chế

(1) Nguyên nhân khách quan

- Luật Quy hoạch có nhiều quy định mới cả về nội dung và phương pháp lập quy hoạch, quản lý nhà nước theo hướng tích hợp, phối hợp đa ngành và áp dụng công nghệ tiên tiến, nên việc xây dựng các văn bản hướng dẫn cần nhiều thời gian nghiên cứu, thống nhất giữa các Bộ, ngành để ban hành.

- Việc tổ chức lập các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia là nhiệm vụ mới, phức tạp và lần đầu tiên được triển khai đồng thời ở tất cả các cấp, các ngành, đặc biệt là quy hoạch cấp dưới được lập khi quy hoạch cấp trên chưa được ban hành, dẫn đến nội dung quy hoạch cấp dưới khó cụ thể hóa đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, định hướng, phương án phát triển và giải pháp của quy hoạch cấp trên.

- Diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19 đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến tiến độ lập quy hoạch thời kỳ 2021-2030, các đơn vị tư vấn không tiếp cận được thực địa để khảo sát, nghiên cứu và lập quy hoạch.

²⁵ Khoản 2 Điều 58 Luật Quy hoạch cho phép được lập, thẩm định quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh từ ngày 01/3/2018. Nghị quyết số 11/NQ-CP yêu cầu trình phê duyệt quy hoạch trước ngày 31/12/2020.

²⁶ Số liệu theo Tờ trình số 343/TTr-CP ngày 29 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ trình Quốc hội về Dự án Luật Quy hoạch.

- Nguồn vốn cho công tác quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia sử dụng vốn đầu tư công, do vậy, nhiều quy hoạch phải chờ kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 được Quốc hội thông qua mới có cơ sở triển khai thực hiện.

(2) Nguyên nhân chủ quan

- Tư duy trong việc lập quy hoạch và quản lý nhà nước chậm được đổi mới, trì trệ, chưa muốn thay đổi theo yêu cầu của Luật Quy hoạch; nhất là việc trông chờ điều chỉnh quy hoạch thời kỳ 2011-2020 để dễ thực hiện; còn có tư tưởng chờ quy hoạch cấp trên phê duyệt rồi mới làm quy hoạch cấp dưới.

- Chưa có sự phối hợp chặt chẽ và chia sẻ đầy đủ thông tin giữa các ngành và địa phương để đảm bảo sự đồng bộ của quy hoạch được lập theo phương pháp tích hợp, đa ngành.

- Công tác chỉ đạo thi hành Luật Quy hoạch của một số Bộ, ngành và địa phương chưa được quan tâm đúng mức; việc triển khai thiếu quyết liệt²⁷.

- Một số văn bản hướng dẫn chi tiết các luật, pháp lệnh sửa đổi một số điều có liên quan đến quy hoạch còn chậm; còn có nội dung chưa thống nhất, xung đột gây khó khăn, vướng mắc cho các Bộ, ngành, địa phương khi áp dụng, như: (i) Tạo thêm thủ tục hành chính không phù hợp với quy trình, phương pháp đã được luật quy định²⁸; (ii) Không xác định được nguồn kinh phí cho lập quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành²⁹; (iii) Khó khăn trong lựa chọn được nhà thầu tư vấn lập quy hoạch đối với các đối với các lĩnh vực liên quan tới quốc phòng, an ninh, bí mật nhà nước và quy hoạch vùng; (iv) Tiến độ của các quy hoạch cấp quốc gia chậm, ảnh hưởng tới tiến độ lập quy hoạch vùng và quy hoạch tỉnh; (v) Các Bộ, ngành chậm xây dựng và ban hành các văn bản về quan điểm chỉ đạo,

²⁷ Hiện vẫn còn có địa phương chưa trình phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch; nhiều quy hoạch đã được phê duyệt nhiệm vụ từ năm 2019 nhưng đến nay vẫn chưa trình thẩm định. Nhiều Bộ, ngành chưa quyết liệt, khẩn trương rà soát, bãi bỏ các quy hoạch hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm theo quy định của Luật Quy hoạch, ban hành thay thế bằng các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành để đơn giản hóa thủ tục đầu tư, kinh doanh.

²⁸ Quy trình lập, xin ý kiến, thẩm định và phê duyệt quy hoạch quy định Điều 16 Luật Quy hoạch, đồng thời không phù hợp với cách tiếp cận tích hợp và phối hợp đồng bộ giữa các ngành, lĩnh vực quy định tại Luật Quy hoạch. Cụ thể: Khoản 6 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức xây dựng phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện trong quy hoạch tỉnh. Đồng thời, khoản 7 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP cũng quy định “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi hồ sơ phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai cấp tỉnh đến Bộ Tài nguyên và Môi trường để lấy ý kiến góp ý trước khi tích hợp vào quy hoạch tỉnh”. Bộ Tài nguyên và Môi trường cũng đã có Văn bản số 2678/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 19/5/2021 gửi Ủy ban nhân dân cấp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc gửi hồ sơ góp ý Phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai để tích hợp vào quy hoạch tỉnh. Văn bản số 3415/BCT-CTĐP ngày 14/6/2021 của Bộ Công Thương đề nghị UBND cấp tỉnh giao Sở Công Thương có văn bản lấy ý kiến của Bộ Công Thương đối với “Phương án phát triển mạng lưới cáp điện” trong nội dung quy hoạch tỉnh. Bộ Quốc phòng ban hành văn bản số 1133/BQP-TM ngày 21/4/2021 hướng dẫn việc lập hợp phần quy hoạch tổng thể bố trí quốc phòng với phát triển kinh tế - xã hội tích hợp vào quy hoạch tỉnh....

²⁹ Theo quy định của Luật Quy hoạch thì quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành được lập, thẩm định, phê duyệt thực hiện theo pháp luật chuyên ngành liên quan, trong khi các Nghị định hướng dẫn luật chuyên ngành thì nội dung hướng dẫn về kinh phí được hướng dẫn khác nhau, từ đầu tư công hoặc chi thường xuyên.

mục tiêu, định hướng phát triển và sắp xếp, phân bổ không gian theo nhiệm vụ được giao³⁰.

- Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia thống nhất cho công tác quy hoạch chưa được hoàn thiện.

- Do số lượng quy hoạch phải lập nhiều và phải được lập đồng thời, trong khi phương pháp làm mới, phức tạp, chưa có kinh nghiệm, cán bộ chuyên môn của các cơ quan và đơn vị tư vấn lập quy hoạch còn thiếu về số lượng và hạn chế về năng lực, chưa đáp ứng được yêu cầu; quy trình, thủ tục phức tạp, không lường hết được các khó khăn, nguồn lực cần thiết nên mục tiêu đặt ra tại Nghị quyết số 11/NQ-CP là cao so với thực tiễn, dẫn đến không đạt được tiến độ.

8. Bài học kinh nghiệm

Từ những kết quả đạt được, khó khăn, hạn chế và nguyên nhân nêu trên, có thể rút ra 03 bài học kinh nghiệm chủ yếu như sau:

- *Một là*, cần nâng cao nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác quy hoạch trong bối cảnh hiện nay. Việc nhanh chóng lập và tổ chức thực hiện có hiệu quả quy hoạch theo quy định của Luật quy hoạch có ý nghĩa hết sức quan trọng trong việc phát triển của đất nước, từng ngành, từng vùng và từng địa phương trong giai đoạn tới, cần phải xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên của tất cả các cấp, các ngành.

- *Hai là*, phải đẩy mạnh công tác chỉ đạo, phối hợp thực hiện, nơi nào chỉ đạo tốt, phối hợp chặt chẽ thì đẩy nhanh được tiến độ, bảo đảm chất lượng quy hoạch. Việc triển khai Luật Quy hoạch đòi hỏi và dẫn tới những sự thay đổi tương ứng trong công tác quản lý nhà nước theo hướng tăng cường công tác chỉ đạo, phối hợp, tăng cường chia sẻ thông tin; xác định rõ hơn mục tiêu phát triển và định hướng phân bổ, sắp xếp không gian và phân bổ nguồn lực phát triển; tạo dựng môi trường kinh doanh công bằng, thông thoáng với điều kiện kinh doanh được đơn giản hóa cho cho doanh nghiệp, nhà đầu tư.

- *Ba là*, trong quá trình lập quy hoạch phải có tư duy đột phá, tầm nhìn chiến lược, phù hợp với xu thế phát triển của thế giới; kết hợp hài hòa kinh nghiệm quốc tế với điều kiện thực tiễn của Việt Nam, giữa kiến thức, kinh nghiệm của cả cán bộ quản lý với năng lực của đơn vị tư vấn lập quy hoạch.

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI

Bám sát quan điểm chung là quyết tâm tháo gỡ mọi khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập, thẩm định, phê duyệt, công bố và triển khai thực hiện các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia và các quy hoạch kỹ thuật chuyên ngành khác; bảo đảm tuân thủ các quy định pháp luật; đẩy mạnh hơn nữa công

³⁰ Theo nhiệm vụ được giao tại Chi thị số 30/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ trong khi các quy hoạch cấp quốc gia chưa được lập và phê duyệt,

tác chỉ đạo, phối hợp gắn với nhiệm vụ “*vướng mắc ở cấp, ngành nào thì cấp, ngành đó chủ động, tích cực sửa đổi, hoàn thiện*” đã được Quốc hội thông qua, góp phần tích cực trong việc cụ thể hóa Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030; việc tổ chức lập đồng thời các quy hoạch là cơ hội lớn để xác định tầm nhìn, mục tiêu phát triển, sắp xếp, phân bổ không gian phát triển đất nước một cách bài bản, khoa học nhằm khai thông và tận dụng tối đa các nguồn lực phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững gắn với bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu. Trong thời gian tới, một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác quy hoạch là như sau:

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong việc triển khai lập các quy hoạch thời kỳ 2021-2030

- Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương triển khai quyết liệt việc tổ chức lập các quy hoạch thời kỳ 2021-2030 thuộc thẩm quyền, trình phê duyệt trước 31/12/2022, chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nếu không hoàn thành tiến độ lập quy hoạch; đồng thời, không trình phê duyệt điều chỉnh các quy hoạch thời kỳ 2011-2020 khi chưa thực sự cần thiết, để không ảnh hưởng tới quy hoạch thời kỳ 2021-2030.

- Nghiên cứu thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia về quy hoạch do Thủ tướng Chính phủ làm Trưởng Ban trên cơ sở nâng cấp, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và trách nhiệm của Hội đồng quy hoạch quốc gia để chỉ đạo thống nhất các Bộ, ngành và địa phương triển khai nhanh chóng việc lập các quy hoạch theo quy định.

2. Khẩn trương rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản hướng dẫn thi hành các luật, pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều có liên quan đến quy hoạch cho phù hợp với quy định của Luật Quy hoạch

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công Thương, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Quốc phòng và các Bộ có liên quan khác khẩn trương rà soát các văn bản pháp luật và các văn bản hướng dẫn còn chồng chéo, mâu thuẫn với Luật Quy hoạch để kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc dừng thi hành nhằm tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức lập quy hoạch thời kỳ 2021 – 2030 liên quan đến đất đai, tài nguyên nước, điện lực, cụm công nghiệp, phát triển kinh tế - xã hội kết hợp với quốc phòng và phương án đổi mới sáng tạo trong nội dung quy hoạch tỉnh theo hướng không làm phát sinh thủ tục hành chính và đảm bảo sự đồng bộ của hệ thống pháp luật về quy hoạch, để triển khai thực hiện.

- Bộ Tài chính khẩn trương hoàn thiện trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công (trong đó có kinh phí lập quy hoạch theo quy định của Luật Đầu tư công).

3. Tập trung nghiên cứu xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch

Khẩn trương xây dựng Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch nhằm cung cấp thông tin đồng bộ, thống nhất, đầy đủ, chính xác, kịp thời phục vụ công tác lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và thực hiện quy hoạch; đảm bảo công khai, minh bạch thông tin quy hoạch; nâng cao vai trò của doanh nghiệp, cộng đồng và người dân khi tham gia các hoạt động giám sát, đánh giá và tổ chức thực hiện quy hoạch.

4. Các Bộ, ngành khẩn trương xây dựng và ban hành trong tháng 9 năm 2021 các văn bản về quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, định hướng phát triển và sắp xếp, phân bổ không gian theo nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị số 30/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ trong khi các quy hoạch cấp quốc gia chưa được lập và phê duyệt, tạo điều kiện thuận lợi cho các Bộ, ngành và địa phương tổ chức lập quy hoạch thuộc trách nhiệm của ngành, lĩnh vực, địa phương mình.

IV. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ

Bộ Kế hoạch và Đầu tư kính trình Chính phủ:

1. Chỉ đạo các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tập trung triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tại phần III nêu trên.

2. Đề tháo gỡ kịp thời khó khăn cho các Bộ, ngành, địa phương và đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch thời kỳ 2021-2030, trình Chính phủ:

(1) Chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương khẩn trương xây dựng lộ trình, tiến độ và kế hoạch cụ thể theo tháng đối với từng giai đoạn của quá trình lập quy hoạch, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, theo dõi và báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về tiến độ thực hiện, kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

(2) Giao cho các Bộ, ngành chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát, trình Chính phủ sửa đổi hoặc sửa đổi theo thẩm quyền những quy định trong các văn bản hướng dẫn chưa phù hợp với quy định của Luật Quy hoạch, gây khó khăn trong việc lập quy hoạch của các địa phương căn cứ theo đề xuất, kiến nghị của các địa phương.

(3) Cho phép sử dụng nguồn vốn chi thường xuyên để triển khai lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành.

(4) Đối với các lĩnh vực quốc phòng, an ninh, bí mật nhà nước và quy hoạch vùng, cho phép các Bộ, ngành có liên quan được lựa chọn tư vấn lập quy hoạch theo hình thức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt quy định tại Điều 26 Luật Đấu thầu.

3. Trên cơ sở kết luận của Thủ tướng Chính phủ, ý kiến của thành viên Chính phủ và các địa phương, trình Chính phủ ban hành Nghị quyết đề tháo gỡ

kip thời vướng mắc, khó khăn và đẩy nhanh tiến độ lập các quy hoạch thời kỳ 2021-2030 theo quy định của Luật Quy hoạch.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Bộ KH&ĐT: Lãnh đạo Bộ; các đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT, QLQH. (NQA).



BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Chí Dũng